

Bản án số: 41/2026/HSST
Ngày: 17/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- HẢI PHÒNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đình Phúc, Bà Phạm Thị Duyên.
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng tham gia phiên toà: ông Phạm Văn Tân - Kiểm sát viên.

- Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H:

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh H - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 13 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ P - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 - Công an T xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Công V, sinh ngày 06/05/1993 tại Hưng Yên; Căn cước công dân số: 034093003645; Nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha: Nguyễn Công H1 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H2; Vợ, con: Chưa có.

* Nhân thân:

- Ngày 18/6/2011, bị Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Thái Bình ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội số 2358/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 20/6/2012.

- Ngày 10/02/2015, bị TAND khu vực 4 (TAND Quận Hải An, TP Hải Phòng cũ) xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 14/8/2015.

- Ngày 14/8/2020, bị TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (cũ) xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 15/02/2021.

* Tiền án:

Ngày 07/5/2024, bị TAND khu vực 8 (TAND thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An cũ) xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 14/6/2025, Nguyễn Công V chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương (chưa xóa án tích).

* Tiền sự:

- Ngày 12/02/2024, bị chủ tịch UBND phường T (xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43/QĐ-UBND-XPVPHC bằng hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 2.500.000đ. Đến nay V chưa nộp tiền phạt.

- Ngày 08/5/2026, bị Chủ tịch UBND xã N, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 507/QĐ-UBND.

- Ngày 08/6/2026 bị Công an xã Q, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21 vì đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức xử phạt: Phạt cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an thành phố H từ ngày 25/5/2026; *Có mặt.*

* Bị hại:

- Chị Đào Thị M, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn X, xã K, thành phố Hải Phòng; *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Anh Lê Đình T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Xóm G, thôn B, xã K, thành phố Hải Phòng; *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên; *Có mặt.*

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên; *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công V là người có nhân thân xấu và có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Chiều ngày 09/05/2026, V một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn Bạc, Xanh, Đen, biển kiểm soát 89AB- 427.04, xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp và có chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967 ở thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên là mẹ của V, đi từ nhà ở thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên với mục đích đi tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, khi V đi đến khu C thuộc địa phận thôn X, xã K, thành phố Hải Phòng, V phát hiện thấy nhà bà Đào Thị M, sinh năm 1981 ở thôn X, xã K, thành phố Hải Phòng cổng ngoài, không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. V dựng xe mô tô tại cổng nhà bà M rồi dùng tay phải giật mạnh khoá cửa làm bung ra và mở cổng đi vào phía trong. Lúc này V thấy cửa chính ngôi nhà đã khoá, gian bếp không có cửa nên V đi vào gian bếp tìm tài sản có giá trị để trộm cắp. Sau khi nhìn xung quanh gian bếp, V thấy có 01 lồng inox bên trong nhốt 01 con mèo

lông màu trắng đặt ở vị trí giữa 01 tủ lạnh và 01 máy lọc nước, V dùng 02 tay bê chiếc lông trên ra đặt tại vị trí chỗ ngồi sau xe mô tô của V ở ngoài cổng rồi quay lại tìm tài sản khác có giá trị để trộm cắp. V thấy có 01 chiếc máy bơm nước, trên tay xách của máy bơm nước ghi chữ “Thiên Long HP”, máy bơm chạy bằng điện, loại 2,2 KW để ở nền sân nhà bếp giữa cửa ra vào bếp và téc nước đã qua sử dụng. V bê chiếc máy bơm ra xe mô tô và đặt lên phần khung xe giữa hai chỗ để chân của xe mô tô rồi nổ máy điều khiển xe nhanh chóng đi khỏi hiện trường theo lối vào, quá trình đi tay trái V giữ lông bên trong đựng 01 con mèo, tay phải điều khiển xe, khi đi cách nhà bà M khoảng 100 mét đến ngã ba V rẽ về tay trái hướng về thôn N, xã K. Lúc này V bỏ tay giữ lông mèo ra và chuyển tay lên cầm lái xe mô tô tăng ga đi nhanh về hướng thôn N dẫn đến lông bên trong đựng 01 con mèo bị rơi xuống đường. V không quay lại nhặt và cũng không rõ ai đã nhặt chiếc lông trên. V chở chiếc máy bơm đã trộm cắp được trên đi đến xã Q, tỉnh Hưng Yên tìm người mua thì gặp được 01 người phụ nữ không quen biết đi đường thu mua đồng lát. V hỏi và bán cho người này với giá 300.000 đồng sau đó V chi tiêu cá nhân hết số tiền này rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V tiếp tục điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến khu vực chợ thuộc thôn B, xã K, thành phố Hải Phòng mục đích tìm tài sản nhà ai sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, V đi đến địa phận xóm G, thôn B, xã K, thành phố Hải Phòng, V thấy nhà ông Lê Đình T, sinh năm 1981 ở thôn B, xã K, thành phố Hải Phòng, tại khu vực đường trước nhà có để 01 chiếc xe bò kéo loại 03 bánh, đuôi xe quay ra hướng chợ, đầu xe quay ngược lại, cửa nhà ông T đã khoá nên V xác định mọi người trong nhà đã ngủ say. V dựng xe mô tô ở bên kia cầu bê tông bắc từ chợ sang đường liên thôn, V đi bộ vào vị trí chiếc xe, hai tay cầm càng xe rồi đẩy lùi xe về hướng chợ một đoạn, sau đó kéo cho xe quay đầu ra hướng chợ và kéo xe bò kéo này ra chỗ xe mô tô V dựng, tay trái V cầm tay cầm chiếc xe bò kéo, tay phải điều khiển xe mô tô, kéo chiếc xe theo đường bê tông liên thôn đi về gần chân cầu H thuộc địa phận thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng thì giấu chiếc xe bò kéo ở đường liên thôn T rồi ngủ qua đêm ở khu vực gần đó. Đến khoảng 06 giờ ngày 10/5/2026, V dậy rồi kéo chiếc xe bò kéo trên đi tìm chỗ bán. V kéo xe bò kéo trên đến thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên thì thấy có 01 nhà thu mua phế liệu là nhà ông Phạm Văn C, sinh năm 1968 ở thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên. V hỏi ông C đề bán chiếc xe này thì ông C đồng ý mua với giá 400.000 đồng, sau khi có tiền V chi tiêu cá nhân hết rồi về nhà.

Ngày 21/5/2026, ông Lê Đình T và bà Đào Thị M làm trình báo đến Công an xã K, thành phố Hải Phòng. Ngay sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an xã K đã xác minh và xác định được đối tượng là Nguyễn Công V, sinh năm 1993 ở thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên. Công an xã K đã mời V lên làm việc. Quá trình làm việc V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 23/05/2026 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, xã K, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 (một) xe bò kéo, loại 03 bánh, đã qua sử dụng có tay lái đơn gắn vào xe,

khung xe được làm bằng kim loại (tuýp nhôm), có bán kính 03cm; 2,5cm, 02cm, thành, thùng xe được làm bằng tôn dày 0,1cm, xe có chiều dài 300cm, rộng 74cm, cao 65cm, thùng xe có kích thước 145x68x32 cm (dài, rộng, cao); bánh xe có bán kính 65cm; phần đầu xe dài 45cm, tay cầm dài 110cm. Trị giá: 750.000 đồng; 01 (một) lồng làm bằng kim loại (inox) đã qua sử dụng, có hình dạng hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (60x40x30)cm, nóc lồng hình vòm, được hàn từ các thanh inox nhỏ (bán kính 01mm) với nhau. Trị giá: 100.000 đồng; 01 con mèo ta, màu trắng, trọng lượng 3,5kg. Trị giá: 420.000 đồng; 01 máy bơm nước, loại bơm điện, đã qua sử dụng, nhãn hiệu THIÊN LONG HP, công suất 2,2 kw, màu xám, bạc, có dây và phích cắm kèm theo máy. Trị giá: 900.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản tại thời điểm định giá là: 2.170.000 đồng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ông Phạm Văn C đã nhận số tiền bồi thường về dân sự 400.000 đồng; bà Đào Thị M đã nhận số tiền bồi thường về dân sự 1.420.000 đồng, ông C, bà M không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với Nguyễn Công V.

- *Về vật chứng:*

Đối với 01 chiếc xe bò kéo 3 bánh, dài 300 cm, kích thước thùng xe (145x68x32) cm, bánh xe có đường kính 65 cm, tay lái đơn gắn vào thùng xe dài 110 cm, khung xe được làm bằng kim loại, thành 02 bên và đáy được bung tôn đã qua sử dụng. Ngày 04/6/2026, Công an xã K, TP Hải Phòng đã trả lại cho ông Lê Đình T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô loại AIRBLADE nhãn hiệu HONDA, BKS: 89AB-427.04 màu sơn bạc, xanh, đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H2 (mẹ bị cáo), bị cáo V lấy đi sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản, bà H2 không biết. Ngày 09/6/2026, Công an xã K đã trả lại cho bà H2.

Đối với 01 máy bơm nước, loại bơm điện, nhãn hiệu THIÊN LONG HP, màu xám, bạc, có dây và phích cắm kèm theo máy, sau khi trộm cắp được tài sản trên đường về đến xã Q, tỉnh Hưng Yên, bị cáo gặp và bán cho một người phụ nữ không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ đi mua đồng lát, không thu giữ được.

Đối với 01 lồng bằng kim loại (inox) bên trong đựng 01 con mèo ta, sau khi trộm cắp được trên đường đi về cách nhà bị hại bà M khoảng một trăm mét bị rơi mất, Công an đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-KV13 ngày 22 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Công V về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật

Tổ tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công V từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/5/2026.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: không giải quyết.

- *Về vật chứng*: Không phải giải quyết.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Công V có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng hơn 16 giờ ngày 09/5/2026, V có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút đột nhập vào nhà chị Đào Thị M, sinh năm 1981 ở thôn X, xã K, thành phố Hải Phòng, trộm cắp 01 lồng làm bằng kim loại (inox) trị giá 100.000 đồng; 01 con mèo trị giá 420.000 đồng; 01 máy bơm nước, loại bơm điện trị giá 900.000 đồng. Trị giá tài sản trộm cắp nhà chị M là 1.420.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, V tiếp tục trộm cắp 01 xe lô ba bánh của ông Lê Đình T, sinh năm 1981 ở thôn B, xã K, thành phố Hải Phòng, trị giá tài sản 750.000 đồng. Tổng trị giá tài sản V chiếm đoạt là 2.170.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lén lút thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác vì mục đích tư lợi. Trong ngày 09/5/2026, bị cáo đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản của 02 nhà dân, trị giá tài sản trộm cắp của mỗi lần đều dưới 02 triệu đồng. Vì trước đó bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà

còn vi phạm. Nên mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp của bị cáo Nguyễn Công V đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng VKSND Khu vực 13- Hải Phòng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lúc 16 giờ ngày 09/5/2026, bị cáo trộm cắp tài sản nhà chị M trị giá 1.420.000 đồng; Lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nhà ông Lê Đình T, trị giá tài sản trộm cắp 750.000 đồng. Vì bị cáo V đã có tiền án, chưa được xoá án tích nên mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"hai lần phạm tội trở lên"* theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do tình tiết có tiền án chưa được xoá án tích đã được sử dụng để định tội bị cáo, nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn C đã nhận số tiền bồi thường là 400.000 đồng; bà Đào Thị M đã nhận số tiền bồi thường là 1.420.000 đồng. Ông C, bà M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe bò kéo 3 bánh, dài 300 cm, kích thước thùng xe (145x68x32) cm, bánh xe có đường kính 65 cm, tay lái đơn gắn vào thùng xe dài 110 cm, khung xe được làm bằng kim loại, thành 02 bên và đáy được bung tôn đã qua sử dụng. Ngày 04/6/2026, Công an xã K, TP Hải Phòng đã trả lại cho ông Lê Đình T chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô loại AIRBLADE nhãn hiệu HONDA, BKS: 89AB-427.04 màu sơn bạc, xanh, đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H2 (mẹ bị cáo), bị cáo V lấy đi sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản, bà H2 không biết. Ngày 09/6/2026, Công an xã K đã trả lại cho bà H2 là có căn cứ.

Đối với 01 máy bơm nước, loại bơm điện, nhãn hiệu THIÊN LONG HP, màu xám, bạc, có dây và phích cắm kèm theo máy, sau khi trộm cắp

được tài sản trên đường về đến xã Q, tỉnh Hưng Yên, bị cáo gặp và bán cho một người phụ nữ không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ đi mua đồng lát, không thu giữ được, nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với 01 lồng bằng kim loại (inox) bên trong đựng 01 con mèo ta, sau khi trộm cắp được trên đường đi về cách nhà bị hại bà M khoảng một trăm mét bị rơi mất, Công an đã tổ chức truy tìm nhưng không thấy, nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công V bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Công V **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 25/5/2026.

3. *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Công V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 13-Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam số 2-Công an thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS-Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ-Công an thành phố Hải Phòng.
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhân

- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13-Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.